

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2020/HS-ST  
Ngày: 09-7-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 250/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1/ Cao Võ Minh V**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: K4/57, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Cao Minh C, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ tên Triệu Thanh T, sinh năm 1992, có 02 con sinh năm 2014 và 2016; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

**2/ Cao Võ Minh Q**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: K4/57, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số 701/2014/HS-ST; Con ông Cao Minh C, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1967 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ tên Võ Thị T, sinh năm 1995 và chưa có con; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

\* Người bị hại: Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1983

Địa chỉ: K4/47, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Võ Minh V có vay tiền của anh Nguyễn Phước L. Anh L đã nhiều lần đòi tiền nợ, nhưng V chưa trả, nên giữa V và anh L xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/3/2019, anh L tiếp tục đến nhà của ông Cao Võ Minh C và bà Võ Thị Thanh N (cha và mẹ của V) đòi tiền, nhưng V không ra gặp mặt anh L. Anh L dùng đá ném bể kính cửa (bong gió) nhà của ông C và bà N rồi bỏ đi về nhà. V và Cao Võ Minh Q (em của V) thấy vậy bức tức, rủ nhau đi đánh anh L để trả thù. V lấy 01 cây dao dài khoảng 01 mét, có lưỡi dao dài khoảng 70cm, Q lấy 01 cây dao dài khoảng 70 cm cùng đi đến phía trước nhà của anh L. Tại đây, V và Q chửi anh L. V dùng dao chém vào cửa nhà của anh L, anh L cầm 01 cây búa (búa rìu) có cán dài khoảng 60 cm chạy ra đánh nhau với V và Q. Q dùng dao chém một nhát trúng vào vai phải của anh L, V dùng dao chém một nhát trúng vào vùng đỉnh trái của anh L gây thương tích.

Sau đó, anh và em của anh L là Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành L và Nguyễn Thành S thấy anh L bị V và Q đánh gây thương tích, nên T, L và S lấy dao và cây cùng nhau xông vào đánh V và Q. Trong lúc V và Q bị rượt đánh, bà Võ Thị Thanh N (mẹ của V, Q) thấy vậy vào can ngăn thì bị nhóm bên anh L đánh gây thương tích. Hậu quả Cao Võ Minh Q bị thương tích 14% và bà Võ Thị Thanh N bị thương tích 10%.

- Vật chứng được thu giữ gồm 01 cây dao bị gãy cán có lưỡi dài khoảng 70 cm và 01 cây dao dài khoảng 70 cm của V và Q dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Phước L.

Riêng 01 cây tuýt sắt dài khoảng 60 cm; 01 cây ống sắt dài khoảng 70 cm (dùng chơi bóng chày); 01 cây gỗ một đầu có hai mũi nhọn dài khoảng 60cm; một cục gạch bê tông, tất cả được thu giữ tại hiện trường và có liên quan đến vụ Cao Võ Minh Q bị thương tích 14% và bà Võ Thị Thanh N bị thương tích 10%, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra xử lý bằng một vụ án khác.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0365/TgT/2019 ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận Nguyễn Phước L bị thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương gãy 1/3 ngoài xương đòn phải hiện can tốt không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 8, điều V, mục 1.1). Tỷ lệ: 10%.

+ Sẹo đỉnh vai phải kích thước 8,5x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

+ Sẹo đỉnh trái kích thước 05x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **14% (Mười bốn phần trăm)**.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0347/TgT/2019 ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận Võ Thị Thanh N bị thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tồn thương gãy 1/3 dưới xương trụ phải đã kết hợp xương hiện đã can xương, trục thẳng (Áp dụng Chương 8, điều II, mục 10.1). Tỷ lệ: 10%.

Tỷ lệ tồn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **10% (Mười phần trăm)**.

Vật gây thương tích: Vật tày.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0345/TgT/2019 ngày 17/5/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, kết luận Cao Võ Minh Q bị thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tồn thương mẻ bản sọ ngoài vùng trán đỉnh phải kích thước 05cm, diện não đồ bình thường (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 1.2). Tỷ lệ: 10%.

+ Sẹo trán đỉnh phải trong chân tóc kích thước 09x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

+ Sẹo trán đỉnh phải nằm chéo kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 02%.

Tỷ lệ tồn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **14% (Mười bốn phần trăm)**.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Quá trình làm việc các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKSBH ngày 23/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Võ Minh V mức án từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù giam.

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Võ Minh Q mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Riêng các đối tượng đã có hành vi gây thương tích cho Cao Võ Minh Q và bà Võ Thị Thanh N (mẹ của V, Q), ngày 28/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án hình sự về dấu hiệu tội “Cố ý gây thương tích” và tách ra tiếp tục điều tra xử lý. Đối với việc V dùng dao chém vào cửa nhà của anh L gây thiệt hại tài sản không lớn, anh L và gia đình không yêu cầu bồi thường.

Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra, ngày 3/4/2020, Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh Nguyễn Phước L, Anh L đã làm đơn xin bãi nại cho V và Q.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cây dao bị gãy cán có lưỡi dài khoảng 70 cm và 01 cây dao dài khoảng 70 cm của V và Q dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Phước L.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q khai nhận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 20/3/2019, tại khu vực phía trước cửa nhà số K4/47, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do có mâu thuẫn trước đó về việc Nguyễn Phước L dùng đá ném vỡ cửa kính nhà cha mẹ của Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q. Q đã dùng 01 cây dao dài khoảng 70 cm chém 01 nhát trúng vào vùng vai phải của L, V dùng 01 cây dao dài khoảng 01 mét chém 01 nhát trúng vào vùng đỉnh trái của anh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% (Mười bốn phần trăm). Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 243/CT-VKSBH ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; xâm phạm đến giá trị đạo đức nhân văn giữa người với người; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, các bị cáo lại lựa chọn phương thức dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Q có tham gia lực lượng bảo vệ dân phố tại địa phương và nhiều lần được Ủy ban nhân dân thành phố B và Ủy ban nhân dân phường B tặng giấy khen; các bị cáo được bị hại làm đơn xin bãi nại đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo V là người rủ bị cáo Q đi đánh anh L và bị cáo cũng là người trực tiếp gây thương tích cho anh L nên bị cáo giữ vai trò chủ mưu trong vụ án. Bị cáo Q được bị cáo V rủ và bị cáo chỉ trực tiếp gây ra thương tích 02% cho anh L, nên bị cáo là đồng phạm tham gia vụ án này với vai trò không đáng kể. Ngày 25/11/2014, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đây là lỗi vô ý và đã được xóa án tích. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo Q cũng đồng thời là bị hại trong vụ án khác mà bị hại trong vụ án này lại là bị can. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại các bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước. Do đó, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo V và Q được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt, vừa thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q đã bồi thường tiền điều trị thương tích cho anh Nguyễn Phước L, Anh L đã làm đơn xin bãi nại cho V và Q, cũng không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bị gãy cán có lưỡi dài khoảng 70 cm và 01 cây dao dài khoảng 70 cm của V và Q dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Phước L (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 3400/QĐ-VKSBH ngày 23/4/2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

Riêng 01 cây tuýt sắt dài khoảng 60 cm; 01 cây ống sắt dài khoảng 70 cm (dùng chơi bóng chày); 01 cây gỗ một đầu có hai mũi nhọn dài khoảng 60cm; một cục gạch bê tông, tất cả được thu giữ tại hiện trường và có liên quan đến vụ Cao Võ Minh Q bị thương tích 14% và bà Võ Thị Thanh N bị thương tích 10%, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp.

Các đối tượng đã có hành vi gây thương tích cho Cao Võ Minh Q và bà Võ Thị Thanh N (mẹ của V, Q), ngày 28/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố B đã khởi tố vụ án hình sự về dấu hiệu tội “Cố ý gây thương tích” và tách ra tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp.

Đối với việc bị cáo V dùng dao chém vào cửa nhà của anh L gây thiệt hại tài sản không lớn, anh L và gia đình không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo **Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”;

Xử phạt: Bị cáo **Cao Võ Minh V 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Xử phạt: Bị cáo **Cao Võ Minh Q 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là **04 (Bốn) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/7/2020).

Giao bị cáo Cao Võ Minh V và Cao Võ Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có

xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bị gãy cán có lưỡi dài khoảng 70 cm và 01 cây dao dài khoảng 70 cm của V và Q dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Phước L. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 3400/QĐ-VKSBH ngày 23/4/2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai(1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo đương sự(3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**